

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2023, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 18/2022/TLST-KDTM về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” ngày 29 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam; Địa chỉ trụ sở chính: Số 108 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Anh Tuấn – Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Kon Tum, theo văn bản ủy quyền số 1095/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 20/9/2022;

- *Bị đơn*: bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện N, tỉnh K.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: ông Phạm Đức C, sinh năm 1947; địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện N, tỉnh K.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về thanh toán khoản nợ*: Bà Nguyễn Thị X trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 03-02-2023 là 422.797.808 (*bằng chữ: Bốn trăm hai mươi hai triệu, bảy trăm chín mươi bảy nghìn, tám trăm linh tám đồng*). Trong đó: nợ gốc: 400.000.000 đồng, lãi trong hạn: 9.680.000 đồng, lãi quá hạn: 13.117.808 đồng

Thời gian trả: Trả một lần toàn bộ số tiền nêu trên vào ngày quyết định công

nhận sự thoả thuận của các đương sự của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2.2. *Tiền lãi phát sinh*: Kể từ ngày 04-02-2023 cho đến khi thanh toán hết số nợ gốc, bà Nguyễn Thị X phải tiếp tục trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam khoản tiền lãi của số tiền vay chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay hạn mức số 462NH/2021-HĐCVHM/NHCT510 ngày 11/11/2021.

2.3. *Về xử lý tài sản thế chấp*: Kể từ ngày đến hạn trả nợ, nếu bà Nguyễn Thị X không trả đủ tổng số tiền còn nợ, thì Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện N kê biên, bán đấu giá để thu hồi nợ đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất tại: thửa đất số 03 diện tích 2228 m² mục đích sử dụng đất Ao, thửa đất số 04 diện tích 9432m², mục đích sử dụng LN, thửa đất số 02 diện tích 4480m² mục đích sử dụng Lúa, thuộc tờ bản đồ 58, theo số phát hành W112666; địa chỉ các thửa đất: thôn 4, xã Đ, huyện N, tỉnh K, do UBND huyện N cấp ngày 19/12/2002, đăng ký biến động ngày 17/10/2017, cấp cho ông Phạm Đức C và bà Nguyễn Thị X, theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số: 951NH/2017/HĐTC ngày 18/10/2017 và văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất lần 01 ngày 11/11/2021

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để trả tổng số nợ của Ngân hàng thì bà Nguyễn Thị X phải trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ lại, và Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Nguyễn Thị X để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

2.4. *Về chi phí tố tụng*: Bà Nguyễn Thị X chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền 1.900.000 đồng (*một triệu chín trăm nghìn đồng*), số tiền này Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam đã nộp tạm ứng, nên bà Nguyễn Thị X phải hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam. Kể từ ngày Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chậm trả đối với số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất chậm trả theo sự thỏa thuận là 10%/năm.

2.5. *Về án phí*: Căn cứ khoản 3 Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị X (bà Nguyễn Thị X là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí).

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.259.000đ (*Mười triệu, hai trăm năm mươi chín nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0002956 ngày 29/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- Chi cục THA huyện Ngọc Hồi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hành